TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB -THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, Hải Phòng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công kH vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T , sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị R ; có vợ là Đặng Thị N và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 chuyển tạm giam, ngày 09-5-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; có mặt

2. Ngô Văn Đ , sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Lương Thị H ; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Ngô Văn H , sinh năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 24-02-2021 Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng đã xử phạt hành chính Ngô Văn H về hành vi Đánh bạc với mức phạt là 1.500.000 đồng. Ngô Văn H đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 25-02-2021, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

4. Ngô Văn H1 , sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang N và bà Dư Thị M; có vợ là Đinh Thị T N và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

5. Phạm Văn D , sinh năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Ngô Thị B; có vợ là Trịnh Thị L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

6. Phạm Văn T , sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn W, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Ngô Thị M (đã chết); có vợ là Phạm Thị T và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 chuyển tạm giam, ngày 09-5-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; có mặt

7. Phạm Văn H , sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn W, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Lý (đã chết) và bà Lương Thị S; có vợ là Phạm Thị T H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 24-02-2021 Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng đã xử phạt hành chính Phạm Văn H về hành vi Đánh bạc với mức phạt là 1.500.000 đồng. Phạm Văn H đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 25-02-2021, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 21-3-2022 đến ngày 30-3-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2022, Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D và Phạm Văn H đến nhà Lương Văn T ở Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngồi chơi, uống nước. Tại đây Đ , H , H1 ,D và H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. T lấy bộ bài thú lơ khơ 52 lá bài có sẵn ở nhà cho cả nhóm chơi và thống nhất mỗi người chơi bỏ ra 50.000 đồng đưa cho T để mua nước uống, thuốc lá phục vụ cho những người đánh bạc. Trước khi đánh bạc, tất cả đều quy ước, mỗi người bỏ ra 20.000 đồng để giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó một người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài chia mỗi người 03 quân bài. Người chơi xem bài của mình sẽ tự tính điểm và có thể đặt cược thêm tiền với mức thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Nếu người chơi thấy bài thấp điểm không thể thắng được thì có thể úp bài và bị mất đi số tiền đã đặt. Những người chơi khác lựa chọn theo thì sẽ đặt cược bằng số tiền của người ở cửa trên đã đặt, còn nếu lựa chon "tố" thì phải đặt cược tiền cao hơn số tiền của người cược, tiền "tố" của những người chơi khác. Cả nhóm chơi được một lúc thì có Phạm Văn T và Phạm Văn T ở Thôn W, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến nhà Lương Văn T . Tại đây, T ngồi xem còn T vào tham gia đánh bạc cùng. Cả nhóm đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện VB bắt quả tang, thu giữ tại chỗ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Thu tại túi quần bên phải phía trước củaD 710.000 đồng, tại túi quần bên phải phía trước của H 360.000 đồng, tại sạp gường 3.340.000 đồng của H , thu dưới bao thóc 40.000.000 đồng của T . Thu tại túi quần phía sau bên phải của T 2.500.000 đồng và trên tay T 700.000 đồng, thu tại giường ngủ 5.015.000 đồng của H1 , tại túi quần phía sau bên phải của T 800.000 đồng, tại túi quần phía sau bên trái của Đ 760.000 đồng. Ngoài ra thu giữ của H 01 điện thoại nhãn H OPPO, củaD 01 điện thoại nhãn H Samsung, của Đ 01 điện thoại nhãn H Nokia, của H1 01 điện thoại nhãn H Nokia, của T 01 diện thoại nhãn H Vivo, của T 01 điện thoại Iphone 12 và của H 01 điện thoại Iphone 6s.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo kH nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Lương Văn T kH sử dụng nhà ở của mình cho các bị cáo T ,D , Đ và H , H , H1 đánh bạc. T thu của H1 100.000 đồng, thu của T ,D , Đ , H và H mỗi người 50.000 đồng, tổng số là 350.000 đồng để mua nước uống, thuốc lá cho những người đánh bạc. Ngô Văn Đ khai trước khi đánh bạc có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đánh bạc thua 1.690.000 đồng, Ngô Văn H khai trước khi đánh bạc có 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đanh bạc thua 740.000 đồng, Ngô Văn H1 khai trước khi đánh bạc có 3.155.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng

để đánh bạc, khi đánh bạc thắng 2.000.000 đồng, Phạm Văn D khai trước khi đánh bạc có 930.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đánh thua 220.000 đồng, Phạm Văn T khai trước khi đánh bạc có 43.200.000 đồng, chỉ sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, khi đánh thắng 50.000 đồng, Phạm Văn H khai trước khi đánh bạc có 2.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi đánh thắng 840.000 đồng thì bị bắt. Trong quá trình đánh bạc không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21-3-2022, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện VB bắt quả tang lập biên bản, thu giữ tại chỗ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và tổng số tiền là 54.185.000 đồng, 07 điện thoại di động, đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện VB để xác minh làm rõ.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H đều về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ . Áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H . Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn H , Lương Văn T . Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H đồng phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt:

Lương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng,

Ngô Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Ngô Văn H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Ngô Văn H1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H1 ngày 09 bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, trừ choD 09 bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn T , Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H ngày 09 bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, trừ cho T 50 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 150 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Ngô Văn H , Phạm Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.730.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của Lương Văn T . Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài đã qua sử dụng. Trả lại các bị cáo Phạm Văn T 42.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12, Ngô Văn H1 2.155.000 đồng và 01 điện thoại Nokia, Lương Văn T 800.000 đồng và 01 điện thoại ViVo, Phạm Văn H 2.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO, bị cáo Phạm Văn D 01 điện thoại Sam Sung, bị cáo Ngỗ Văn Đ 01 điện thoại Nokia, bị cáo Ngô Văn H 01 điện thoại Iphone 6s.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời kH nhận tội của các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21-3-2022, Lương Văn T đã sử dụng chỗ ở của mình tại Thôn Q, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng và chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài để các đối tượng Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền để đánh bạc là 6.730.000 đồng (Sáu triệu bẩy trăm ba mươi nghìn đồng). Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Lương Văn T mặc dù không tham gia chơi đánh bạc, tuy nhiên T là người sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị quân bài cho các đối tượng khác đánh bạc nên Lương Văn T giữ vai trò chính. Bị cáo Ngô Văn Đ sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác để đánh bạc, tiếp đến Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , sau đó là Phạm Văn T , sau cùng là Phạm Văn H . Do vậy bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Ngô Văn H , Phạm Văn H đều có 01 tiền sự đó là: Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC; Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 24-02-2021 Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Phạm Văn H và Ngô Văn H mỗi

người 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 17-02-2021 tại thôn Lác, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Phạm Văn H và Ngô Văn H đã thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này vào ngày 25-02-2021, tính đến thời điểm phạm tội tiền sự này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều kH báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ngô Văn H là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Lương Văn T có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Hội thanh niên xung phong Việt Nam tặng giấy khen nên bị cáo T , H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H , cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, đồng thời phát huy được tính giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự các bị cáo Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, các bị cáo đều có thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này trong thời gian cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên các bị cáo Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số 01 bộ bà tú lơ khơ 52 lá bài, 07 chiếc điện thoại và số tiền 54.185.000 đồng. Đối với bộ bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 54.185.000 đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 20-6-2022 tại Kho bạc Nhà nước VB, giữa Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;

trong đó xác định 6.730.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 47.455.000 đồng là tiền thu giữ của các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn H1 , Phạm Văn T , Phạm Văn H không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 350.000 đồng bị cáo Lương Văn T đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền số 0001602 ngày 27-7-2022 là do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 07 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo quản lý sử dụng.

[9] Trong vụ án này, còn có Phạm Văn T đến nhà Lương Văn T , tuy nhiên T chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Phạm Văn T là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 58, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ . Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T , xử phạt:

Lương Văn T 12 (Mười H) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội "Đánh bạc". Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Ngô Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 18 (Mười tám) tháng về tội "Đánh bạc". Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 58, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H . Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn H , xử phạt:

Ngô Văn H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", trừ cho H 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. H còn phải chấp hành 17 (Mười bẩy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Ngô Văn H1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", trừ cho H1 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. H1 còn phải chấp hành 17 (Mười bẩy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạm Văn D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", trừ choD 09 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ.D còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", trừ cho T 50 (Năm mươi) ngày bị tạm giam bằng 150 (Một trăm năm mươi) ngày cải tạo không giam giữ.D còn phải chấp hành 07 (Bẩy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được

giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", trừ cho H 09 (Chín) ngày ngày bị tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. H còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Ngô Văn H , Phạm Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Ngô Văn H , Phạm Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Phạm Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Phạm Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với các bị cáo Lương Văn T , Phạm Văn T. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị Ngô Văn H , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn H .

1.4 Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lương Văn T, Ngô Văn Đ, Ngô Văn H , Phạm Văn H1, Phạm Văn D , Phạm Văn T, Phạm Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ có 52 lá bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.730.000 đồng (Sáu triệu bẩy trăm ba mươi nghìn đồng). Trả lại bị cáo Phạm Văn H số tiền là 2.000.000 đồng (H triệu đồng), trả lại bị cáo Lương Văn T số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), trả lại bị cáo Ngô Văn H1 số tiền là 2.155.000 đồng (H triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trả lại bị cáo Phạm Văn T số tiền là 42.500.000

đồng (Bốn mươi H triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số 54.185.000 đồng, theo Ủy nhiệm chi lập ngày 20-6-2022 tại Kho bạc Nhà nước VB, giữa Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0001602 ngày 27-7-2022.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc điện thoại OPPO. Trả lại bị cáo Lương Văn T 01 chiếc điện thoại Vivo. Trả lại bị cáo Ngô Văn H1 01 chiếc điện thoại Nokia.Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 12. Trả lại bị cáo Ngô Văn H 01 chiếc điện thoại Iphone 6s. Trả lại bị cáo Ngô Văn Đ 01 chiếc điện thoại Nokia. Trả lại bị cáo Phạm Văn D 01 chiếc điện thoại Samsung.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ngày 21-6-2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn T , Ngô Văn Đ , Ngô Văn H , Ngô Văn H1 , Phạm Văn D , Phạm Văn T , Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã GB, huyện VB
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền